| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 26/2019/QĐST- DS | *H, ngày 23 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST – DS ngày 19 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1969

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 9, xã T, H, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết: Bà Xã TPhạm Thị B, sinh năm 1988; trú tại ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy ủy quyền ngày 03/5/2018.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền 200.000.000 đồng

**Phương thức trả nợ như sau:**

1/ Ngày 01 tháng 3 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

2/ Ngày 01 tháng 4 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

3/ Ngày 01 tháng 5 năm 2019 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

4/ Ngày 01 tháng 6 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

5/ Ngày 01 tháng 7 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

6/ Ngày 01 tháng 8 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

7/ Ngày 01 tháng 9 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

8/ Ngày 01 tháng 10 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

9 /Ngày 01 tháng 11 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

10/ Ngày 01 tháng 12 năm 2020 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

11/ Ngày 01 tháng 01 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

12/ Ngày 01 tháng 02 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

13/ Ngày 01 tháng 3 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

14/ Ngày 01 tháng 4 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

15/ Ngày 01 tháng 5 năm 2022 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

16/ Ngày 01 tháng 6 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

17/ Ngày 01 tháng 7 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

18/ Ngày 01 tháng 8 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

19/ Ngày 01 tháng 9 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

20/ Ngày 01 tháng 10 năm 2021 bà Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H 10.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Bà Lê Thị H không phải chịu án phí được trả lại số tiền 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004671 ngày 19/4//2018 của Chi Cục thi hành án huyện H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu:

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Dương Quốc Thành**